TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /2023/QĐST-DS	*Bố Trạch, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sư thụ lý số 13/2023/TLST - DS ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T**

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng giám đốc.

-Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H- Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T-Chi nhánh Q.

Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Phú C- Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T-Chi nhánh Q.

-Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Mai Thành L- Trưởng phòng kiểm soát rủi ro- Ngân hàng TMCP Sài Gòn T-Chi nhánh Q.

Địa chỉ: Số 05 đường Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q.

-Bị đơn: Ông **Phan Tiến D** (chồng), sinh năm 1969 và bà **Nguyễn Thị T** (vợ), sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Q.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về số tiền nợ: Ông Phan Tiến D và bà Nguyễn Thị T thừa nhận đã vay nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tính đến ngày 17/4/2023 với số tiền là: 1.548.815.521 đồng (một tỷ năm trăm bốn mươi tám triệu tám trăm mười lăm nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng); trong đó: nợ gốc 1.449.000.000 đồng, nợ lãi 99.815.521 đồng.

* Về phương án trả nợ hai bên thỏa thuận thanh toán trả nợ theo mốc thời gian như sau:

+ 48 tháng đầu Ngân hàng cho Ông D và bà T trả nợ mỗi tháng 20.000.000đồng tiền gốc vào ngày 25 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên bắt đầu từ ngày 25/04/2023.

+ Tháng thứ 49 trả số tiền còn lại là 588.815.521 đồng (năm trăm tám mươi tám triệu tám trăm mười lăm nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/04/2023 (ngày kế tiếp ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật) cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng số 202226618488, ngày 27/4/2022, tương ứng với số tiền và thời gian chưa trả nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Nếu ông D và bà T vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 113.5m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 108, tờ bản đồ số 82, thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Q (nay là Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Q) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CH341547, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH04222 do UBND huyện Bố Trạch cấp ngày 24/04/2017, mang tên ông Phan Tiến D và bà Nguyễn Thị T.

* Về án phí vụ kiện: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; hai bên thỏa thuận ông Phan Tiến D và bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 29.232.232 đồng (hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi hai nghìn hai trăm ba mươi hai đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 28.390.000 đồng (hai mươi tám triệu ba triệu chín mươi nhìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002687, ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-VKS huyện BốTrạch(2 bản);
- Nguyên đơn;
-Ngân hàng TMCP Sài Gòn T-
Chi nhánh Q;
-Ông Mai Thành L;
-Ông Phan Tiến D;
-Bà Nguyễn Thị T;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân